

Bản án số:04/2021/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 3 - 2021

“V/v: *Chị ly hôn anh S*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ LỘC, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Công

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Bùi Như Huân

Ông Trần Văn Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Huyền Thương - Thẩm tra viên của Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Thiệu Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **72/2020/TLST-HNGĐ** ngày **22** tháng **10** năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 2 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Chị Mười có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn:*** Anh Trần Minh S, sinh năm 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã Mỹ T, huyện M, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại Toà án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh S đăng ký kết hôn ký hôn ngày 25 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam trên cơ sở tự nguyện, theo đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống anh S hay chơi bời dẫn đến nợ nần và

không có khả năng chi trả nên vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Chị M và anh S đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn S.

- Về con chung: Chị M và anh S có 01 con chung tên là Trần Minh K, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2015, hiện tại đang sống chung với mẹ. Khi ly hôn, chị M có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án, bị đơn anh Trần Minh S trình bày:

Anh và chị M đến với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Hà Nam vào ngày 25 tháng 9 năm 2014. Quá trình chung sống từ khi kết hôn hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đến giờ không thể hoà giải được. Anh S đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- Về con chung: Anh S, chị M có 01 con chung tên là Trần Minh K, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2015. Khi ly hôn, anh S có nguyện vọng được nuôi con vì nhận thấy bản thân đủ điều kiện về kinh tế và những điều kiện khác để có thể nuôi dạy cháu được tốt. Anh S không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M xin ly hôn với anh Trần Minh S. Con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2015 giao cho chị M nuôi dưỡng. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị M vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Trần Minh S mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị M, anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị M và anh S kết hôn với nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn ngày 25 tháng 9 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L,

tỉnh Hà Nam theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình nên là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy cuộc sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn không thể hoà giải được, hai người đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Chị M, anh S đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị M có yêu cầu ly hôn với anh S, anh S đồng ý. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị M ly hôn với anh S.

[3] Về con chung: Chị M và anh S xác nhận có 01 con chung tên là Trần Minh K, sinh ngày 29 tháng 5 năm 2015. Chị M và anh S cùng có quan điểm là sau khi ly hôn mong muốn được nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con. Toà án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định đã yêu cầu các bên đương sự chứng minh về khả năng nuôi con nhưng chỉ có chị M cung cấp được hợp đồng lao động, thu nhập 03 tháng lương gần nhất, anh S không cung cấp được bất cứ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh về điều kiện nuôi con sau khi ly hôn. Xét thấy, chị M là người có công việc, thu nhập hàng tháng ổn định để lo cho sinh hoạt và học tập của cháu K. Cháu K còn rất nhỏ, vì vậy giao cháu Trần Minh K cho chị Nguyễn Thị M nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là hợp lý. Chấp nhận việc chị M không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị M, anh S đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự: Chị Nguyễn Thị M có nghĩa vụ nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vĩ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Minh S
2. Giao cho chị Nguyễn Thị M được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Minh K, sinh ngày 25 tháng 9 năm 2015. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Trần Minh S được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

3. Án phí: Chị Nguyễn Thị M phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền đã nộp án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định theo biên lai số AA/2017/0001549 ngày 22 tháng 10 năm 2020.

4. Về quyền kháng cáo: Chị M, anh S có quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh, huyện Mỹ Lộc;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Lộc;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Nguyễn Thành Công